TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **53**/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **64**/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1991 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch; Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965; vợ Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2021. Ngày 11/01/2019, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 24/5/2019, bị Công an huyện D xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Vũ Qu**, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Lưu Thanh Ph**, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Võ H**, sinh năm 1973; địa chỉ: khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Trịnh Ph**, sinh năm 1972; địa chỉ: khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Hồ Phước H**, sinh năm 1984; địa chỉ: khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Bà **Đoàn Thị Kim H**, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Ph, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn H, xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 1994; địa chỉ: 257/15/13A Lê Đình C, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông **Đỗ Viết H**, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Ph, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, nhận được tin báo liên quan đến ma túy, Công an huyện D phối hợp cùng với Công an thị trấn N tiến hành kiểm tra tại nhà Võ H (trú tại khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam), thu giữ tại phòng vệ sinh 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút màu vàng; tại phòng ngủ của H thu giữ 01 vỏ gói ni lông nhựa dẻo trong suốt đã bị cắt hở một đầu bên trong còn bám dính ít chất rắn màu trắng nghi là ma túy đá và 01 bật lửa màu xanh.

Quá trình điều tra, Võ H khai nhận đồ vật nêu trên là dụng cụ sử dụng ma túy của H còn gói vỏ gói ni lông nhựa dẻo trong suốt đã bị cắt hở một đầu bên trong còn bám dính ít chất rắn màu trắng là gói ma túy mà H mua của Nguyễn Thanh L (trú tại thôn Ph, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam) để sử dụng nhưng khi vừa đổ ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng thì Công an đến kiểm tra nên H đã lấy số ma túy đổ vào bồn cầu nhà vệ sinh rồi dội nước.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh L tại phòng trọ số 5 (thuộc thôn Ph, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam) do ông Nguyễn Thành T làm chủ, thu giữ tại vị trí dưới nền sát tường cạnh giường ngủ có 01 túi xách vải màu đen bên trong có 01 cái kéo kim loại có cán cầm màu đỏ, 01 cái kéo kim loại màu trắng, 01 kẹp banh y tế, 01 cuộn băng keo đen, 02 bật lửa khò, 01 bật lửa màu đỏ, 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu màu đen, 01 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, 01 gói ni lông nhựa dẻo trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; tại vị trí bên trong tủ vải quần áo bên trong có 10 ống thủy tinh; tại vị trí dưới nền phòng đối diện với tủ quần áo có 01 túi ni lông bên trong có 20 ống nhựa trong suốt; tại vị trí trên bình ga Petrolimex ở bếp ăn có 01 hộp nhựa bên ngoài được dán băng keo màu đen có nắp mở bên trong có 01 gói ni lông trong suốt viền màu đỏ bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0931.121.614; 01 điện thoại di động hiệu Realme bên trong gắn sim số 0773.489.472 và 0766.669.546 và 01 xe mô tô màu trắng hiệu SYM biển kiểm soát 43D1-300.49.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh L khai nhận: Vào chiều ngày 22/12/2023, Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô hiệu SYM, biển kiểm soát 43D1-300.49 đến đoạn đồng trống bên đường ray Ph, thị xã Đ mua ma túy của một người

thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 1.800.000 đồng. Trên đường đi về, Võ H gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. L nói xe bị hư và nhờ H lên đẩy xe L xuống tiệm sửa xe. Tiếp đó, L mượn xe H về phòng trọ phân ma túy để bán cho H. Sau khi phân ma túy xong, L đem gói ma túy dán tại vị trí đèn xi nhanh bên trái xe H rồi ra quán sửa xe chỉ H chỗ để ma túy, lấy tiền và trả xe cho H. Đến tối ngày 22/12/2023, H tiếp tục gọi L hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì L đồng ý và hẹn đến đầu đường vô phòng trọ của L. L phân ma túy và mang ra để ở cây trụ điện chờ H lên chỉ chỗ để ma túy và lấy tiền. Sau đó L về phòng trọ ngủ, đến sáng ngày 23/12/2023, lực lượng công an khám xét chỗ ở và thu giữ những đồ vật nêu trên. Nguyễn Thanh L bắt đầu bán ma túy từ tháng 9/2023 đến ngày 22/12/2023, L mua ma túy để sử dụng và phân chia ra nhiều gói nhỏ để bán cho con nghiện.

Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ khoảng cuối tháng 11/2023 đến ngày 22/12/2023, Nguyễn Thanh L đã bán ma túy cho nhiều con nghiện cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Vũ Qu (trú tại: thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 03 lần trong đó 02 lần gói ma túy loại 300.000 đồng và 01 lần gói ma túy loại 500.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Đình T (trú tại: thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại 500.000 đồng.

- Bán cho Trần Thị X (trú tại: thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 03 lần trong đó có 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy loại 300.000 đồng và 01 lần gói ma túy loại 500.000 đồng.

- Bán cho Lưu Thanh Ph (trú tại: thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy loại 200.000 đồng.

- Bán cho Võ H (trú tại: khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 04 lần mỗi lần 01 gói ma túy loại 300.000 đồng.

- Bán cho Hồ Phước H (trú tại: khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy loại 300.000 đồng.

- Bán cho người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy loại 500.000 đồng.

Ngoài ra, L còn khai nhận bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn huyện D nhưng không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể.

Mỗi lần bán ma túy, L chỉ ước lượng khối lượng ma túy qua số tiền mua mà không xác định khối lượng cụ thể.

Tại Kết luận giám định số: 2651/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dính bên ngoài gói ni lông bằng nhựa dẻo nêu ở mục 1.1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất bám dính quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắng dạng tinh thể nêu ở mục 1.2 và 1.3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu nêu ở mục 1.2 là 0,04gam; khối lượng mẫu nêu ở mục 1.3 là 1,09gam.

(Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số: 2651/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định).

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSDX ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 07 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung vụ án nêu trên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản sự việc do Công an huyện D lập hồi 23 giờ 45 phút ngày 22/12/2023; Biên bản khám xét do Công an huyện D lập hồi 07 giờ ngày 23/12/2023; Kết luận giám định số: 2651/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phân viện Khoa hoa hình sự tại thành phố Đà Nẵng; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2023 đến ngày 22/12/2023, bị cáo Nguyễn Thanh L đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người trên địa bàn huyện D với tổng số tiền được xác định là 5.900.000 đồng, đến ngày 23/12/2023 thì bị Công an huyện D phát hiện bắt giữ, khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 1,13gam Methamphetamine.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã dẫn đến nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và mục đích trục lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy rất nghiêm trọng. Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm trực tiếp đến trật tự quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, làm tăng lượng ma túy trái phép trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm móng phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích) và nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra và nhân thân của bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã tự thú khai báo các lần phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người thân thích trong gia đình bị cáo có công lao trong sự nghiệp cách mạng được nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý, bị cáo có thời gia tham gia nghĩa vụ quân sự được Giấy khen, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 01 tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số: 2651/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 28/12/2023 (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Tang vật của vụ án là 01 chai nhựa không có nhẫn hiệu, một nắp nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn có gắn nỏ thủy tinh; 01 ống hút màu vàng; 01 bật lửa màu xanh; 01 túi xách vải màu đen; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp nhựa có dán băng keo đen bên ngoài; 01 cái kéo kim loại có cán cầm màu đỏ; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 kẹp banh y tế; 01 cuộn băng keo đen; 03 bật lửa khò; 02 ống hút nhựa được cắt một đầu; 01 vỏ gói nilong được làm từ ống hút hàn kín một đầu; 20 ống hút nhựa trong suốt và 10 ống thủy tinh không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0931.121.614 và 01 điện thoại di động hiệu Realme bên trong gắn sim số 0773.489.472 và 0766.669.546 mà bị cáo L sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều của 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô màu trắng hiệu SYM biển kiểm soát 43D1-300.49 do bà Đoàn Thị Kim H (là vợ của bị cáo Nguyễn Thanh L) đứng tên chủ sở hữu mà bị cáo L lấy sử dụng làm phương tiện phạm tội mà H không biết. Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an huyện D tiến hành trả lại chiếc xe cho bà H nên không xem xét.

[5] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thanh L 5.900.000 đồng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của đối tượng Võ H 01 vỏ gói ni lông nhựa dẻo trong suốt đã bị cắt hở một đầu bên trong còn bám dính ít chất rắn màu trắng. Qua giám định xác định "…Lượng chất bám dính quá nhỏ nên không xác định được khối lượng", khối lượng ma túy trên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Võ H, Công an huyện D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, các đối tượng Nguyễn Vũ Qu, Trần Thị X, Hồ Phước H, Lưu Thanh Ph, Nguyễn Đình T khai nhận mục đích việc mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh L là để sử dụng nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng Nguyễn Vũ Qu, Trần Thị X, Hồ Phước H, Lưu Thanh Ph, Nguyễn Đình T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh L và người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) là người mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh L vào đầu tháng 12/2023, do chưa xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Trịnh Ph là người đi cùng với Võ H đến gặp bị cáo Nguyễn Thanh L nhưng Ph hoàn toàn không biết việc H gặp bị cáo L để mua ma túy nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với Ph là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0931.121.614 do bà Trần Thị Ngọc H đứng tên thuê bao và số điện thoại 0766.669.546 do ông Nguyễn Hoàng Ph đứng tên thuê bao nhưng qua xác minh thì bà H, ông Ph không sử dụng các số điện thoại trên nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà H và ông Ph.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L **08** *(Tám)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01** *(Một)* phong bì niêm phong số: 2651/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 28/12/2023 (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong); **01** *(Một)* chai nhựa không có nhãn hiệu, một nắp nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn có gắn nỏ thủy tinh; **01** *(Một)* ống hút màu vàng; **01** *(Một)* bật lửa màu xanh; **01** *(Một)* túi xách vải màu đen; **01** *(Một)* cuộn băng keo màu đen; **01** *(Một)* hộp nhựa có dán băng keo đen bên ngoài; **01** *(Một)* cái kéo kim loại có cán cầm màu đỏ; **01** *(Một)* cái kéo kim loại màu trắng; **01** *(Một)* kẹp banh y tế; **01** *(Một)* cuộn băng keo đen; **03** (Ba) bật lửa khò; **02** *(Hai)* ống hút nhựa được cắt một đầu; **01** *(Một)* vỏ gói nilong được làm từ ống hút hàn kín một đầu; **20** *(Hai mươi)* ống hút nhựa trong suốt và **10** *(Mười)* ống thủy tinh.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước: **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0931.121.614 và **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu Realme bên trong gắn sim số 0773.489.472 và 0766.669.546.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2024).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thanh L **5.900.000** đồng *(Năm triệu chín trăm ngàn đồng)* có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 11/7/2024)*. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái